

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ LÁCH  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **167/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày 14-5-2021  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Bút.

Bà Trương Ngọc Phiêm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lệ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Phú P** - Sinh năm: 1976; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; có mặt.

2/ *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn H** - Sinh năm: 1988; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Trong đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 02 năm 2021, văn bản trình bày ý kiến, các biên bản phiên họp, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Lê Thị Phú P (sau đây gọi tắt là bà P) trình bày:*

Vào năm 2017 bà và ông Nguyễn Văn H do quen biết tự nguyện chung sống với nhau, không có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre vào ngày 24/5/2017. Sau khi cưới bà và ông H sống hạnh phúc được khoảng một năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung,

thường xuyên cự cãi, ông H đi nhậu về kiểm chuyện đánh đập vợ con. Bà và ông H đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân thì giữa vợ chồng hoàn toàn không tạo điều kiện hàn gắn được với nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn H, bà P không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Có 01 (một) người con chung là Nguyễn Quốc K - Sinh ngày: 06/6/2017 (hiện đang sống chung với bà P). Khi ly hôn bà P yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, bà P không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Trong văn bản trình bày ý kiến đề ngày 16 tháng 3 năm 2021, các biên bản phiên họp, biên bản hòa giải, bị đơn là ông Nguyễn Văn H (sau đây gọi tắt là ông H) trình bày:*

Ông đồng ý với lời trình bày của bà P về thời gian ông bà bắt đầu chung sống với nhau, về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn, về con chung, tài sản và nợ. Riêng về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn theo ông H xác định là do bà P nghiện chơi cờ bạc, chứa bài lấy tiền xâu, ông khuyên can không được nên có đánh bà P; ngoài ra còn do bà P ngoại tình nên vợ chồng thường xuyên cự cãi và đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Ông H cho rằng mặc dù nhận thấy vợ chồng không có khả năng đoàn tụ được với nhau nhưng ông vẫn không đồng ý ly hôn với bà P.

Về con chung: Có 01 (một) người con chung là Nguyễn Quốc K - Sinh ngày: 06/6/2017 (hiện đang sống chung với bà P). Trong trường hợp ly hôn ông H đồng ý để cho bà P được quyền trực tiếp nuôi người tên Nguyễn Quốc K - Sinh ngày: 06/6/2017, ông H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Trong trường hợp ly hôn thì ông không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về tài sản.

Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:*

+ Thẩm phán thụ lý, giải quyết, thực hiện đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình.

+ Về việc giải quyết vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đề nghị Hội đồng xét xử:

• Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P đối với ông H.

- Về con: Giao cho bà Phương trực tiếp nuôi người con chung là Nguyễn Quốc K - Sinh ngày: 06/6/2017; bà P không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản, nợ: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Lê Thị Phú P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” với ông Nguyễn Văn H, đây là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà P và ông H đều có địa chỉ thuộc huyện C, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Việc kết hôn giữa bà P và Hải là phù hợp với quy định của pháp luật. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa cho thấy đời sống vợ chồng của bà P, ông H đã xảy ra mâu thuẫn, ông bà đã sống ly thân một thời gian nhưng không tạo điều kiện để hàn gắn được. Mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng ông H cũng xác định hiện tại vợ chồng khó có khả năng đoàn tụ được với nhau và bản thân ông H cũng không có biện pháp gì nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng với bà P.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà P vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, không thể đoàn tụ, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà P về việc ly hôn với ông H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Bà P và ông H có một người con chung tên Nguyễn Quốc K - Sinh ngày: 06/6/2017 (hiện đang sống chung với bà Lê Thị Phú P). Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bà P và ông H đã thống nhất thỏa thuận trong trường hợp ly hôn thì bà Phương được quyền tiếp tục nuôi người con, ông H không cấp dưỡng nuôi con. Xét sự thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của bà P, ông H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[4] Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Bà P, ông H không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét, giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Bà P, ông H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về tài sản nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ: Bà P, ông H xác định là ông, bà không có nợ của ai; đồng thời Tòa án cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[7] Về phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Phú P phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 5, 147, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ *Về hôn nhân*: Bà Lê Thị Phú P được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2/ *Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con*:

- Giao cho bà Lê Thị Phú P được quyền tiếp tục, trực tiếp nuôi người con chung giữa bà với ông Nguyễn Văn H là Nguyễn Quốc K - Sinh ngày: 06/6/2017 (người con này hiện đang sống chung với bà Lê Thị Phú P). Ghi nhận việc bà P không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Ông Nguyễn Văn H có quyền thăm nom con; không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này. Trong trường hợp ông H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì bà P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông H.

- Vì lợi ích của con chung, bà Lê Thị Phú P, ông Nguyễn Văn H hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Khi có lý do chính đáng, bà Lê Thị Phú P, ông Nguyễn Văn H có thể thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ *Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn*: Ghi nhận việc bà Lê Thị Phú P và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét, giải quyết.

4/ *Về tài sản*: Bà Lê Thị Phú P, ông Nguyễn Văn H thống nhất không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5/ *Về nợ*: Bà Lê Thị Phú P, ông Nguyễn Văn H xác định là ông, bà không có nợ chung; đồng thời Tòa án cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

6/ *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Lê Thị Phú P phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004632 ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; bà Lê Thị Phú P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

7/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án: Bà Lê Thị Phú P, ông Nguyễn Văn H có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Bà Lê Thị Phú P <sup>(01 bản)</sup>;
- Ông Nguyễn Văn H <sup>(01 bản)</sup>;
- UBND xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre <sup>(01 bản)</sup>;
- VKSND huyện Chợ Lách <sup>(01 bản)</sup>;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C <sup>(01 bản)</sup>;
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre <sup>(01 bản)</sup>;
- Lưu: Hồ sơ vụ án <sup>(01 bản)</sup>, Vp <sup>(01 bản)</sup>, Bp <sup>(01 bản)</sup>.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Ngọc Tuyền**